

Lập trình website sử dụng c#



Contents

**No table of contents entries found.**

# SELECTOR TRONG JQUERY

## Khái niệm bộ chọn selector

Bộ chọn là một đối tượng hay 1 tập hợp các đối tượng thẻ HTML (DOM Elements) mà người dùng muốn tác động.

## Các quy luật của bộ chọn selector

Ta có đoạn html sau:

<html>

<head>

<meta charset="utf-8">

<title>Tiêu đề</title>

<script src="http://code.jquery.com/jquery-latest.js"></script>

</head>

<body>

<div class="content">

<h1 class=”h1-content”>Tìm hiểu selector</h1>

<div>

<p class="p-class">Nguyễn</p>

<p id="p-id">Quang</p>

<p class="p-class">Dũng</p>

</div>

</div>

</body>

</html>

$(‘selector’) //cú pháp jQuery để lấy các đối tượng theo bộ selector

* **Chọn tất cả các thành phần của HTML**

$(‘\*’)

* **Chọn các phần tử theo ID**

$(‘#id’)

Ví dụ:

Lấy đối tượng có id = ‘p-id’: $(‘#p-id’)

Lấy thẻ p có id = ‘p-id’: $(p#p-id)

* **Chọn các phần tử theo Class Name**

$(‘.class’)

Ví dụ:

Lấy tất cả đối tượng có class = ‘content’: $(‘.content’)

Lấy tất cả các thẻ p có class = ‘p-class’: $(‘p.p-class’)

* **Chọn các phần tử theo Tag Name**

$(‘tag-name’)

Ví dụ:

Lấy tất cả các thẻ div: $(‘div’)

Lấy tất cả thẻ p trong thẻ div: $(‘div p’)

* **Chọn các phần tử theo Attribute**

$(‘tag-name[attribute=attr-value]’)

Nguyên tắc viết các bộ chọn từ trái sang phải là parent đến children

Ví dụ:

$(‘html body div div p’) //theo đoạn html trên

Ta thấy thẻ <html> bao đóng các thẻ còn lại nên nó là parent lớn nhất, đến thẻ <body> và đến các thẻ con. Không được viết thẻ con đến thẻ cha.

Ví dụ: Cách viết sai;

$(‘p div’) //theo đoạn html trên

Có thể thay tên thẻ bằng ‘.class’ hoặc ‘#id’.

Ví dụ:

$(‘.content .h1-content’) //theo đoạn html trên

Sử dụng ‘tag-name[attribute=attr-value]’ ở vị trí cuối cùng nếu có phân cấp.

Ngoài ra còn 1 số bộ chọn khác, tham khảo thêm ở trang web <https://hocwebchuan.com/reference/jquery/jquery_selectors.php>

## Các hàm truy xuất

* Hàm cơ sở $(‘selector’) dùng để lấy tập hợp các đối tượng html theo bộ selector
* Truy vấn ngược về parent

+ parent(): Truy vấn ngược 1 cấp, lấy parent gần nhất

Ví dụ:

<script>

$(document).ready(function(){

console.log($('h1').parent());

});

</script>

Output:

* Kết quả lấy được parent là thẻ div có class=content

+ closest(‘selector’): Truy vấn ngược đến parent gần nhất theo selector

Ví dụ:

<script>

$(document).ready(function(){

console.log($('#p-id').closest(‘div’));

});

</script>

Output:

* Kết quả lấy được parent là thẻ div gần nhất

+ parents(): Truy vấn ngược lấy tất cả parent

Ví dụ:

<script>

$(document).ready(function(){

console.log($('#p-id').parent());

});

</script>

Output:

* Kết quả lấy tất cả các parent của selector cần tìm
* Truy vấn xuối lấy children

+ find(‘selector’)

## Các hàm thay đổi thuộc tính